BẢN TIN THÁNG

Số 9 – Tháng 09.2026

2 Tình hình sản xuất – kinh doanh ngành giấy trong nước

5 Tình hình giá giấy và bột giấy xuất nhập khẩu

6 Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh

8 Kiến nghị - Đề xuất

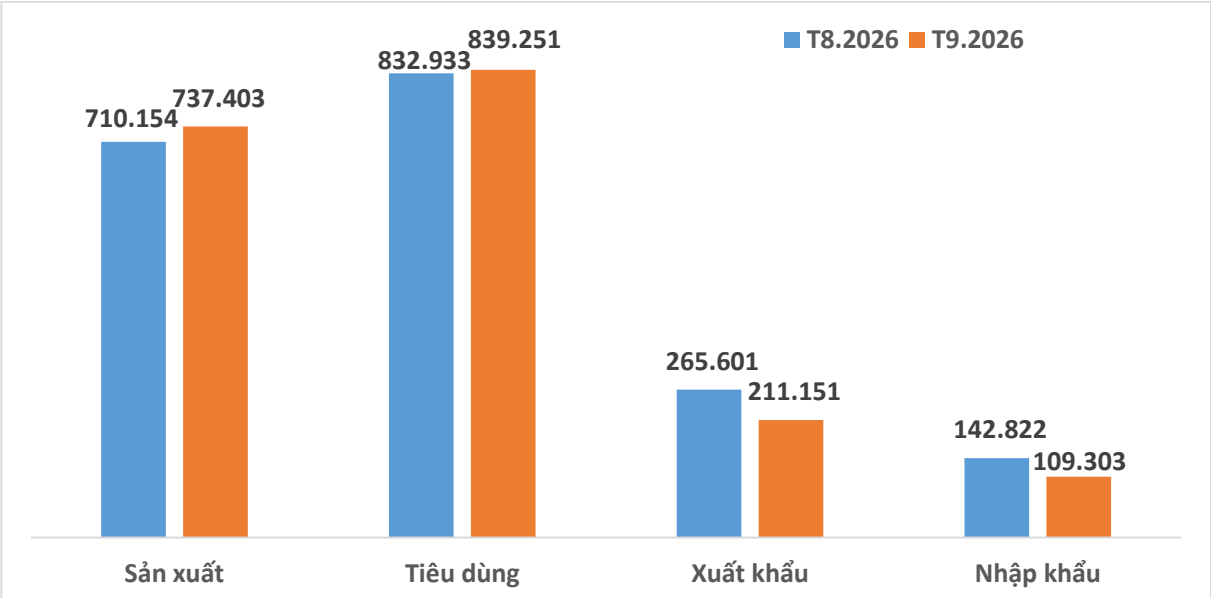
HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 59, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội

SĐT: +84 24 6654 2872

Email: vppa.vn@gmail.com

1. Tình hình sản xuất – kinh doanh ngành giấy trong nước



Hình 1: Số liệu thống kê của ngành giấy Việt Nam tháng 09/2026 so với tháng 08/2026

Tổng tiêu dùng trong tháng 09/2026 đạt 839.251 tấn, tăng 0,8% so với tháng 08/2026

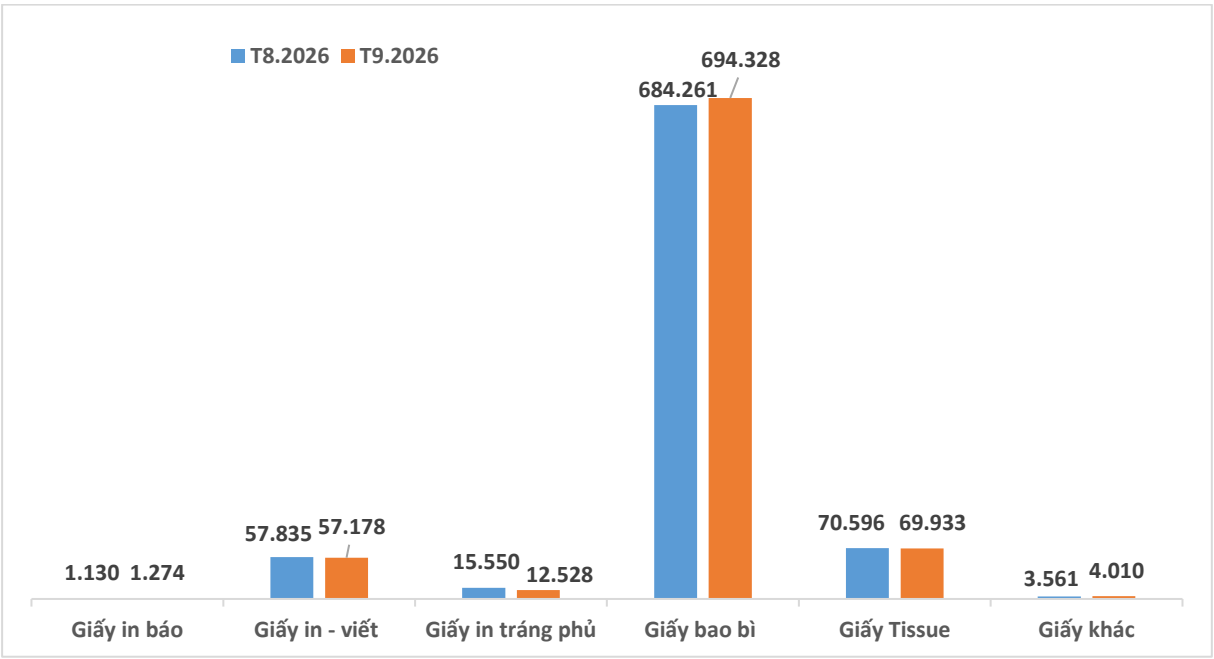
Tổng sản xuất trong tháng 09/2026 đạt 737.403 tấn, tăng 3,8% so với tháng 08/2026

Tổng nhập khẩu trong tháng 09/2026 đạt 211.151 tấn, giảm 20,5% so với tháng 08/2026

Tổng xuất khẩu trong tháng 09/2026 đạt 109.303 tấn, giảm 23,5% so với tháng 08/2026

Cụ thể:

a. Tiêu dùng



Hình 2: Tiêu dùng tháng 09/2026 so với tháng 08/2026

Giấy làm bao bì, tiêu dùng 694.328 tấn, tăng 1,5% so với tháng 08/2026

Giấy in báo: tiêu dùng 1.274 tấn, tăng 12,7% so với tháng 08/2026;

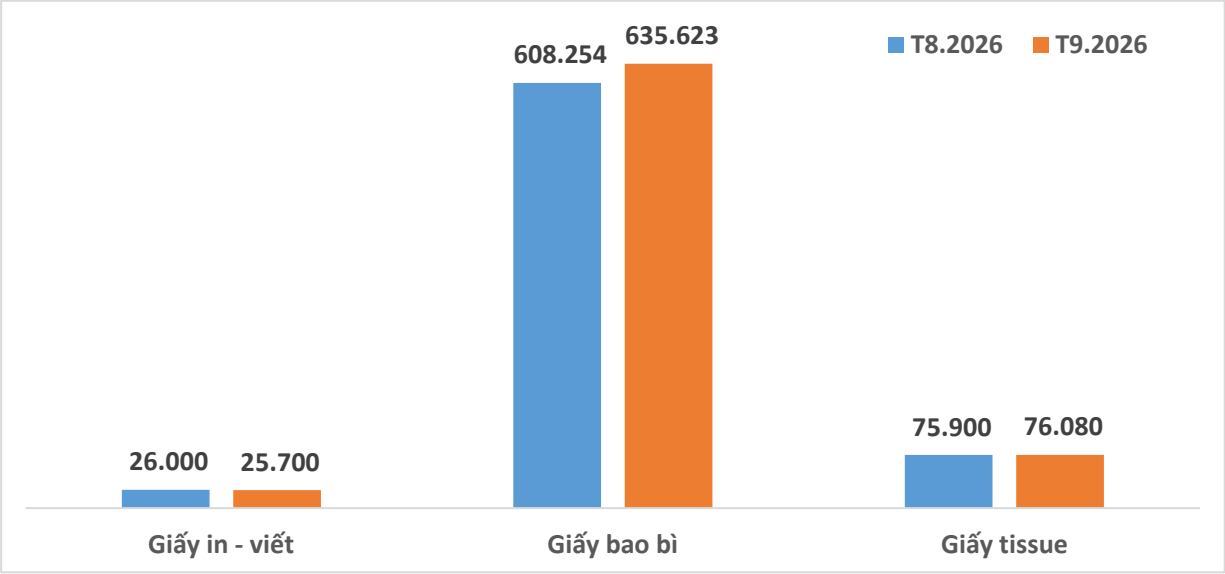
Giấy in, viết không tráng (sản xuất vở, sổ, in sách giáo dục…): tiêu dùng 57.178 tấn, giảm 1,1% so với tháng 08/2026;

Giấy in, viết tráng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang…): tiêu dùng 12.528 tấn, giảm 19,4% so với tháng 08/2026;

Giấy tissue: tiêu dùng 69.933 tấn, giảm 0,9% so với tháng 08/2026;

Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, giấy cho đồ nội thất…): tiêu dùng 4.010 tấn, tăng 12,6% so với tháng 80/2026.

b. Sản xuất



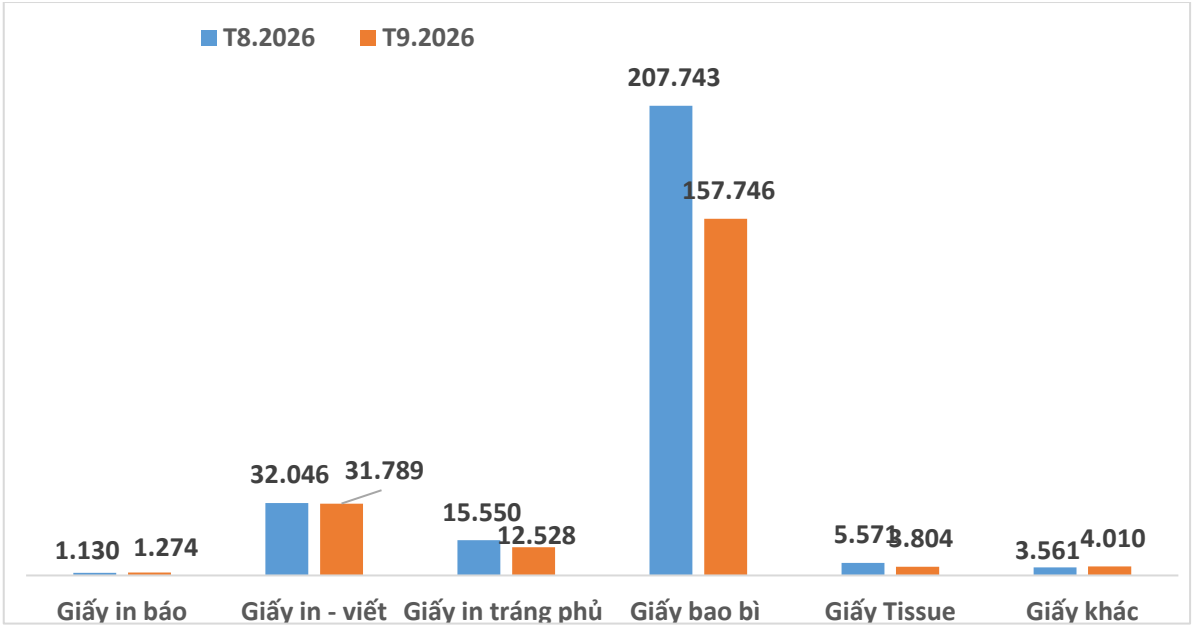
Hình 3: Sản xuất tháng 09/2026 so với tháng 08/2026

Giấy in – viết không tráng: sản xuất 25.700 tấn, giảm 1,2% so với tháng 08/2026.

Giấy bao bì: sản xuất 635.623 tấn, tăng 4,5% so với tháng 08/2026.

Giấy tissue: sản xuất 76.080 tấn, tăng 0,2% so với tháng 08/2026.

c. Nhập khẩu



Hình 4: Sản lượng nhập khẩu các loại giấy tháng 09/2026 so với tháng 08/2026

Giấy làm bao bì: nhập khẩu 157.746 tấn, giảm 24,1% so với tháng 08/2026.

Giấy in báo: nhập khẩu 1.274 tấn, tăng 12,7% so với tháng 08/2026.

Giấy in, viết không tráng (sản xuất vở, sổ, in sách giáo dục…): nhập khẩu 31.789 tấn, giảm 0,8% so với tháng 08/2026.

Giấy in, viết tráng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang…): nhập khẩu 12.528 tấn, giảm 19,4% so với tháng 08/2026.

Giấy tissue: nhập khẩu 3.804 tấn, giảm 31,7% so với tháng 08/2026.

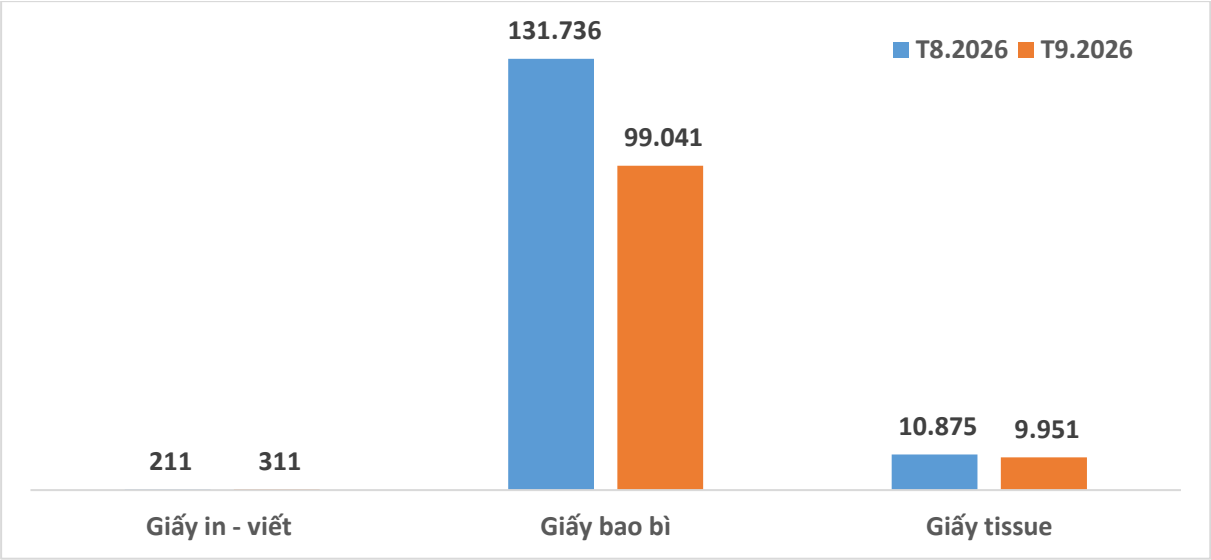
Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, giấy cho đồ nội thất…): nhập khẩu 4.010 tấn, tăng 12,6% so với tháng 08/2026.

d. Xuất khẩu

Giấy in – viết không tráng: xuất khẩu 311 tấn, tăng 47,4% so với tháng 08/2026.

Giấy bao bì: xuất khẩu 99.041 tấn, giảm 24,8% so với tháng 08/2026.

Giấy tissue: xuất khẩu 9.951 tấn, giảm 8,5% so với tháng 08/2026.



Hình 5: Sản lượng xuất khẩu các loại giấy tháng 09/2026 so với tháng 08/2026

e. Bột giấy

Tổng tiêu dùng tháng 09/2026 đạt 904.931 tấn, tăng 8,5% so với tháng trước. Trong đó nhóm bột giấy đạt 92.790 tấn, giấy phế liệu 812.191 tấn.

Tổng sản xuất tháng 09/2026 đạt 500.293 tấn, tăng 2,0% so với tháng trước. Trong đó bột giấy đạt 21.000 tấn, giấy phế liệu thu gom trong nước đạt 479.293 tấn.

Tổng xuất khẩu tháng 09/2026 đạt 489 tấn (bột giấy), giảm 78.6% so với tháng trước.

Tổng nhập khẩu tháng 09/2026 ước đạt 405.725 tấn, tăng 16,5% so với tháng trước. Trong đó bột giấy đạt khoảng 72.827 tấn, giấy phế liệu khoảng 332.898 tấn.

2. Tình hình giá giấy và bột giấy xuất nhập khẩu

Giá giấy nhập khẩu các loại trong tháng 9 nhìn chung ổn định, riêng giấy tissue tăng so với tháng trước.

Bảng 1: Giá giấy nhập khẩu trung bình tại thị trường Việt Nam tháng 09/2026 (USD/tấn, chưa bao gồm thuế và chi phí khác)

Sản phẩm	Chủng loại	T8	T9	% thay đổi
Giấy in báo	48gsm	560 - 570	560 - 570	0%
Giấy tissue	12.5 - 16 gsm	950 - 1000	950 -1.000	3,1%
Giấy lớp mặt (Testliner)	140 - 230 gsm	450 - 480	480 - 510	6,25%
Giấy lớp sóng (Medium)	100 - 150 gsm	420 - 430	430 - 460	6,97%
Giấy in, viết (ISO >92%)	70 - 120gsm	700 - 720	680 - 700	-2,77%
Giấy in tráng	100 - 250 gsm	700 - 720	670 - 690	-4,16%
Giấy Duplex (Malaysia)	300 - 400gsm	560 - 570	560 - 570	0%

Giá giấy xuất khẩu trong tháng 9 nhìn chung có biến động tăng nhẹ từ 1,0 – 2,32%; riêng giấy in – viết giảm so với tháng trước.

Bảng 2: Giá giấy xuất khẩu trung bình tại thị trường Việt Nam tháng 09/2026 (USD/tấn, chưa bao gồm thuế và chi phí khác)

Sản phẩm	Chủng loại	T8	T9	% thay đổi
Giấy lớp mặt (Testliner)	120 gsm	460 - 480	470 - 490	2,0%
Giấy lớp mặt (Testliner)	140 - 170gsm	440 - 450	440 - 460	2,2%
Giấy lớp sóng (medium)	90 - 100 gsm	420 - 430	420 - 440	2,32%
Giấy tissue	12.5 - 16 gsm	970 - 1.040	970 – 1.050	0,96%
Giấy in, viết (ISO 92 -95%)	70 - 80 gsm	760–780	740 - 760	-2,56%

Giá bột giấy nhập khẩu tăng nhẹ 1,6 – 2,8% tùy loại; giá giấy phế liệu OCC Nhật Bản tang 4,65% và OCC Mỹ tăng 8,1% so với tháng trước

Bảng 3: Giá bột giấy và giấy phế liệu nhập khẩu trung bình tại thị trường Việt Nam tháng 09/2026 (USD/tấn, chưa bao gồm thuế và chi phí khác)

Sản phẩm	T8	T9	% thay đổi
Bột giấy gỗ cứng tẩy trắng (BHKP)	600 - 620	610 - 630	1,6%
Bột giấy gỗ mềm chưa tẩy (UKP)	610 - 630	610 - 630	0%
Bột giấy gỗ mềm tẩy trắng (BSKP)	700 - 710	710 - 730	2,8%
Bột giấy hóa nhiệt cơ (BCTMP)	510 - 520	510 - 520	0%
Giấy phế liệu (OCC) Mỹ	185	200	8,1%
Giấy phế liệu (OCC) Nhật Bản	172	180	4,65%

Giá giấy phế liệu thu gom trong nước đang tăng cao, hiện dao động từ 4,6–5,0 triệu đồng/tấn tại miền Bắc và 4,9–5,3 triệu đồng/tấn tại miền Nam, gây áp lực gia tăng chi phí nguyên liệu đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất giấy bao bì.

3. Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh

Sản xuất: dự báo 1,90–2,1 triệu tấn trong quý IV.2026

Sản xuất giấy 9 tháng đạt 5,727 triệu tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ. Cơ cấu sản xuất tiếp tục chuyển dịch rõ sang giấy bao bì và giấy tissue: giấy bao bì đạt 4,869 triệu tấn, tăng 5,0%; tissue đạt 591 nghìn tấn, tăng 33,6%, trong khi giấy in – viết giảm 8,6%.

Trong quý IV.2026, sản xuất dự kiến tiếp tục tăng nhờ nhu cầu bao bì phục vụ sản xuất, thương mại, logistics và tiêu dùng cuối năm. Tuy nhiên, tốc độ tăng sản lượng có thể cao hơn tốc độ tăng nhu cầu, do mở rộng công suất giấy abo bì và giấy tissue tương đối mạnh.

Tiêu thụ nội địa: dự báo 2,30–2,45 triệu tấn trong quý IV.2026

Đây là yếu tố có triển vọng tích cực nhất. 9 tháng, tiêu thụ giấy đạt 6,995 triệu tấn, tăng 10,8%, cao hơn đáng kể mức tăng sản xuất 5,9%.

Đặc biệt: Giấy bao bì: 5,604 triệu tấn, +12,7%; Tissue: 562 nghìn tấn, +32,7%; Giấy in – viết: 612 nghìn tấn, +4,1%.

Do đó, quý IV được dự báo nhu cầu tiếp tục ở mức cao, nhất là giấy bao bì, kế đến là giấy tissue, khi hoạt động sản xuất, thương mại và tiêu dùng bước vào giai đoạn cuối năm. Xu hướng này phù hợp với đánh giá chung của Bộ Công Thương khi thị trường trong nước tiếp tục là một trong những động lực tăng trưởng trong quý IV.

Nhập khẩu: dự báo 0,70–0,8 triệu tấn trong quý IV.2026

Nhập khẩu 9 tháng đạt 2,155 triệu tấn, tăng 7,0%. Đáng chú ý, nhập khẩu giấy bao bì tăng tới 22,7%, đạt 1,548 triệu tấn. Điều này cho thấy nhập khẩu trong ngành giấy hiện chủ yếu có vai trò bù đắp phần thiếu hụt giữa cung và cầu, thay vì đơn thuần cạnh tranh với sản xuất trong nước.

Riêng giấy bao bì: Tiêu thụ 5,604 triệu tấn – sản xuất 4,869 triệu tấn = thiếu khoảng 735 nghìn tấn. Trong khi đó, nhập khẩu 1,548 triệu tấn và xuất khẩu 812 nghìn tấn tạo ra nhập khẩu ròng khoảng 736 nghìn tấn, gần như tương ứng với phần thiếu hụt trên.

Vì vậy, trong quý IV, nhập khẩu giấy, đặc biệt giấy bao bì và một số loại giấy mà năng lực sản xuất trong nước chưa đáp ứng đủ, nhiều khả năng vẫn duy trì ở mức cao.

Ngoài ra, số liệu thương mại chung của Việt Nam cho thấy nhập khẩu 9 tháng tăng nhanh hơn xuất khẩu, trong đó nhóm nguyên liệu, nhiên liệu và tư liệu sản xuất chiếm tỷ trọng rất lớn; đây cũng là yếu tố cần lưu ý đối với chi phí đầu vào của ngành giấy

Xuất khẩu: dự báo 0,27–0,31 triệu tấn trong quý IV.2026

Xuất khẩu giấy 9 tháng đạt 892 nghìn tấn, giảm 12,6%; trong đó giấy bao bì giảm 12,4%, tissue giảm 12,2%. Với diễn biến này, quý IV nhiều khả năng chưa có sự phục hồi mạnh về lượng xuất khẩu. Nguyên nhân chính là nguồn cung trong nước đang được ưu tiên cho thị trường nội địa, trong khi nhu cầu trong nước tăng nhanh hơn sản xuất.

4. Kiến nghị, đề xuất:

Từ diễn biến tháng 9/2026 và 09 tháng năm 2026, Hiệp hội kiến nghị cơ quan quản lý tiếp tục theo dõi sát cung – cầu, sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu và tồn kho; đặc biệt với giấy bao bì khi nguồn cung tăng nhanh hơn tiêu dùng nội địa.

Tăng cường xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng các FTA và nâng cao năng lực ứng phó với rào cản kỹ thuật, phòng vệ thương mại và yêu cầu phát triển bền vững.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế thúc đẩy thu gom, phân loại, tái chế giấy đã qua sử dụng trong nước; đồng thời tạo thuận lợi cho nhập khẩu bột giấy và giấy phế liệu đáp ứng yêu cầu chất lượng, môi trường và nhu cầu sản xuất.

Theo dõi chặt chẽ nhập khẩu giấy in, giấy viết, giấy tráng phủ và giấy chuyên dụng; tăng cường kiểm tra chất lượng, xuất xứ và khai báo mã hàng nhằm bảo đảm cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp trong nước.

Có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí năng lượng, logistics và vốn; tạo điều kiện tiếp cận tín dụng để đổi mới công nghệ, tiết kiệm nguyên liệu, giảm phát thải và đáp ứng yêu cầu ESG.

Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam sẽ tiếp tục cập nhật thị trường, tổng hợp khó khăn và đề xuất giải pháp nhằm hỗ trợ ngành duy trì sản xuất ổn định, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

BAN BIÊN TẬP VPPA

Trình bày: CN. Nguyễn Thị Nhàn